

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 346/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2019/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn D, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Làng H, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn A, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Ngày 24/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 50/2014/HSST). Tổng hợp hình phạt tại bản án số 324/2014/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2014 về tội Cố ý gây thương tích của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương là 04 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04 tháng 7 năm 2018; tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 05/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 27/2008/HSST).

Ngày 01/3/2013 Bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 04/2013/HSST).

Ngày 18/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (bản án số 324/2014/HSST).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2019 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Cao Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số A, Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/8/2019 D đi bộ từ nhà trọ thuộc khu phố B, phường P thị xã T, tỉnh Bình Dương đến cơ sở bán Palet địa chỉ số: A khu phố A, phường P, thị xã T tỉnh Bình Dương. Khi đến địa chỉ trên D quan sát thấy tường rào thấp, bên trong có bật điện sáng. D liền trèo qua hàng rào cổng đi đến khu vực phòng ngủ của ông Cao Văn T, thấy phòng không khóa chỉ khép hờ nên D đẩy cửa vào trong phòng lục tìm tài sản để trộm thì phát hiện có 01 cái quần dài đang treo trên móc đồ, bên trong túi quần có 01 cái ví da màu nâu, bên trong ví có 1.084.000 đồng của ông T nên D liền lấy cái ví bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi qua phòng bên cạnh đẩy cửa vào để tiếp tục tìm kiếm tài sản chiếm đoạt thì bị ông T phát hiện truy hô “Trộm”. D liền trèo qua hàng rào bỏ chạy. Lúc này, ông T và ông Nguyễn Văn V đuổi theo khoảng 200m thì bắt giữ được D cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T xác định 01 (một) ví da màu nâu trị giá 50.000 đồng; trong ví có số tiền 1.084.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.134.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-TA ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn D mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/8/2019, tại địa chỉ A khu phố A, phường P, thị xã T tỉnh Bình Dương, bị cáo D lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản gồm 01 cái ví da trị giá 50.000 đồng, bên trong ví có 1.084.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 1.134.000 đồng. Lần phạm tội này bị cáo đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dần thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

